

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày: 05/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Huyền và ông Nguyễn Ngọc Luân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đức Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong- Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/HSST, ngày 14 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS, ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm G**; Sinh ngày: 20/4/1984; Tại: huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm H1 và bà Nguyễn Thị X (Đều đã chết); Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2018 bị Công an quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ”, đã nộp phạt vào ngày 13/8/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/3/2021, đến ngày 19/3/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Đức H**; Sinh ngày: 01/01/1994; Tại: Huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình Q và bà Hà Thị N; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 03. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/3/2021, đến ngày 19/3/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Đình H2, sinh năm: 1994. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Ông Trần Đình T, sinh năm: 1961. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

3. Anh Đình Nho V, sinh năm: 1995; nghề nghiệp: Thợ cơ khí. Địa chỉ: Thôn G, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

4. Anh Nguyễn L, sinh năm: 1976. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Thanh H3, sinh năm: 1954. Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần sử dụng ma túy, khoảng 14 giờ ngày 16/3/2021 Trần Đức H, sinh năm 1994, trú tại thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh điều khiển xe mô tô hiệu Wave Anpha màu đen, biển kiểm soát 38H1 – 325B mượn của anh Trần Đình H3, sinh năm: 1994 trú cùng thôn đến nhà Phạm G, sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để mua ma túy về sử dụng. Tại đây H đặt vấn đề mua 400.000 đồng tiền hồng phiến, G đồng ý. Sau đó theo lời khai của G thì G gọi điện cho Nguyễn L, sinh năm 1976, trú tại thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đặt vấn đề với L mua 1.000.000 đồng tiền hồng phiến nhằm mục đích vừa để sử dụng vừa bán lại để kiếm lời, L đồng ý và hẹn giao hồng phiến tại khu vực bờ đê gần nhà L. Sau đó G điều khiển xe 38H1 – 325B mượn của Trần Đức H đến khu vực đê theo sự hướng dẫn của L. Tại đây G thấy 01 vỏ bao thuốc lá, kiểm tra bên trong có chứa 16 viên hồng phiến nên để lại số tiền 1.000.000 đồng tại vị trí này rồi lấy vỏ bao thuốc lá chứa hồng phiến đi về nhà. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi về đến nhà G đã lấy sử dụng hết 03 viên và bán cho H 05 viên hồng phiến. Mua được hồng phiến, H mang về nhà rồi sử dụng hết 01 viên, số còn lại H bỏ vào 01 túi ni lông màu trắng và cất giấu tại nhà. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Đinh Nho V sinh năm 1995, trú tại thôn G, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đến và đặt vấn đề mua G 500.000 đồng tiền hồng phiến, G đồng ý và đưa cho V 05 viên hồng phiến, số hồng phiến này V đã sử dụng hết. Số còn lại 03 viên G đã sử dụng hết. Đến khoảng 23 giờ 40 phút ngày 17/3/2021 Trần Đức H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H1 – 325B mang theo túi ni lông màu trắng chứa 04 viên hồng phiến đi tìm địa điểm để sử dụng, khi đến khu vực trường Trung học cơ sở T thuộc thôn H, xã S, huyện H thì phát hiện lực lượng chức năng. Lúc này, H rút gói ni lông chứa hồng phiến xuống đường thì bị lực lượng chức năng phát hiện, yêu cầu H nhặt lên mở ra kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi ni lông màu trắng có chứa 04 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY. Trần Đức H khai nhận 04 viên nén có đặc điểm nói trên là ma túy, H mua của Phạm G về đi tìm địa điểm sử dụng thì bị bắt quả tang.

Khoảng 22 giờ ngày 17/3/2021 theo lời khai của Phạm G đã gọi điện cho Nguyễn L tiếp tục đặt vấn đề mua 1.000.000 đồng tiền hồng phiến. L đồng ý và hướng dẫn G đến vị trí bờ đê cũ để nhận hồng phiến và giao tiền. G điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 38H1 – 188B mượn của Đinh Nho V đến địa điểm đã hẹn, V không biết G sử dụng xe để đi mua ma túy. Tại đây G thấy 01 vỏ bao thuốc lá, kiểm tra bên trong có chứa 20 viên hồng phiến nên để lại số tiền 1.000.000 đồng tại vị trí cũ rồi lấy hồng phiến, điều khiển xe về nhà trả cho V. Khoảng 08 giờ ngày 18/3/2021 Đinh Nho V đến nhà Phạm G đặt vấn đề mua 500.000 đồng tiền hồng phiến, G đồng ý và đưa cho V 05 viên,

số hồng phiến này V đã sử dụng hết. Số còn lại G chia nhỏ bỏ vào 05 túi ni lông màu đen, gồm 01 gói chứa 05 viên, 01 gói chứa 01 viên, 03 gói chứa mỗi gói 03 viên, sau đó cất giấu dưới nệm nơi G thường nằm tại nhà G. Khoảng 09 giờ ngày 18/3/2021 lực lượng chức năng thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của G. Qua khám xét phát hiện, thu giữ 05 túi ni lông màu đen, bên trong tổng chứa 15 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY và 01 chai nhựa có đục lỗ gắn ống tre. Phạm G khai nhận 15 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY là ma túy G mua về để vừa sử dụng và bán lại kiếm lời.

** Tại bản kết luận giám định số 78/GĐMT- PC 09 ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:*

- 04 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY thu giữ của Trần Đức H gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine có khối lượng 0,3919 gam;

- 15 Viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY thu giữ của Phạm G gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine có khối lượng 1,4790 gam.

** Vật chứng vụ án:*

- 1,8709 gam Methamphetamine (Đã lấy mẫu giám định 0,2982 gam), còn lại 1,5727 gam và toàn bộ vỏ bao gói được cho vào 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bị can Trần Đức H, Phạm G;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ màu đen, bên trong có gắn thẻ sim 0866.190.6B;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha sơn màu đen, biển kiểm soát 38H1 – 325B;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh đen, có gắn thẻ sim 0353.057.1B và 0705.467.7B;

- 01 Chai nhựa trong suốt, trên thân chai có gắn đoạn ống bằng thân cây.

Các vật chứng nói trên đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phạm G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm G mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt

bị cáo Trần Đức H mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Biện pháp tư pháp*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 1,8709 gam Methamphetamine (Đã lấy mẫu giám định 0,2982 gam), còn lại 1,5727 gam và toàn bộ vỏ bao gói được cho vào 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bị can Trần Đức H, Phạm G; 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai có gắn đoạn ống bằng thân cây.

+ Truy thu của bị cáo Phạm G số tiền thu lợi bất chính 1.400.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam để sung vào công quỹ nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ màu đen, bên trong có gắn thẻ sim 0866.190.6B;

+ Trả lại cho bị cáo Phạm G 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh đen, có gắn thẻ sim 0353.057.1B và 0705.467.7B;

+ Trả lại cho ông Trần Đình T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha sơn màu đen, biển kiểm soát 38H1 – 325B.

Các bị cáo Phạm G, Trần Đức H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm G, Trần Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định Phạm G đã có hành vi 03 lần bán ma túy cho Trần Đức H và Đinh Nho V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Trần Đức H mua 0,3919 gam Methamphetamine thu dấu trong người để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật hình sự. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo các tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, khi con người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống con người, thế nhưng để thỏa mãn cơn nghiện và vì mục đích vụ lợi cho bản thân mà các bị cáo đã bất chấp và coi thường pháp luật. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người.

Đối với hành vi Phạm G là người nghiện ma túy, để có nguồn tiền sử dụng ma túy G đã mua ma túy của người khác về bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Trong các ngày 16, 18 tháng 3 năm 2021 Giáp đã 03 lần bán ma túy cho H và V nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm G có nhân thân xấu, năm 2018 bị Công an quận N, thành phố C xử phạt 250.000 đồng về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ”, đã chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án thật nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Đức H là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không tu chí làm ăn, mặc dù bị cáo biết được hành vi tàng trữ ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, thế nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án đủ nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Trần Đức H có cha đẻ là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ và có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần.

[5] Trong vụ án này, theo lời khai của Phạm G thì toàn bộ số ma túy nói trên do G mua của Nguyễn L, sinh năm 1976, trú tại thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình điều tra cơ quan chức năng đã tiến hành mọi hoạt động điều tra nhưng không đủ căn cứ để kết luận L có liên quan đến hành vi mua bán ma túy của G nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đinh Nho V có hành vi 02 lần mua hồng phiến của G và đã sử dụng hết. Ngày 25/3/2021 Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành quyết định xử lý hành chính số 61/QĐ-UBND bằng hình thức “giáo dục tại xã” nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho các bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp:

+ 1,8709 gam Methamphetamine (Đã lấy mẫu giám định 0,2982 gam), còn lại 1,5727 gam và toàn bộ vỏ bao gói được cho vào 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bị can Trần Đức H, Phạm G; 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai có gắn đoạn ống bằng thân cây là các vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ màu đen, bên trong có gắn thẻ sim 0866.190.6B là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Trần Đức H không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh đen, có gắn thẻ sim 0353.057.1B và 0705.467.7B là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Phạm G, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha sơn màu đen, biển kiểm soát 38H1 – 325B là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Trần Đình T, việc các bị cáo G, H sử dụng chiếc xe này vào mục đích phạm tội ông T không biết. Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Trần Đức H, bị cáo Phạm G và ông Trần Đình T các tài sản nói trên là phù hợp.

+ Bị cáo Phạm G bán ma túy cho bị cáo Trần Đức H 05 viên hồng phiến giá 400.000 đồng và bán anh Đinh Nho V 10 viên hồng phiến với giá 1.000.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy mà có, Hội đồng xét xử cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để truy thu vào công quỹ nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Phạm G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Trần Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm G 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 18/3/2021).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đức H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 18/3/2021).

* *Biện pháp tư pháp:* Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và đối tượng Trần Đức H, Phạm G, bên trong đựng toàn bộ vỏ bao gói và 1,5727 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định;

- Truy thu của bị cáo Phạm G số tiền thu lợi bất chính 1.400.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam để sung vào công quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Trần Đức H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu đen, bên trong có gắn thẻ sim 0866.190.6B.

- Trả lại cho ông Trần Đình T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, sơn màu đen, biển kiểm soát 38H1 – 325B.

- Trả lại cho bị cáo Phạm G 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đen có gắn thẻ sim 0353.057.1B và 0705.467.7B.

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2021).

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Phạm G, Trần Đức H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Đình H3, anh Trần Đình T, anh Đình Nho V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THHS Công an huyện H;
- Công an tỉnh (phòng PV 06)
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- UBND xã S;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường

